TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH PHÚ YÊN** Số: 69/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *P, ngày 29 tháng 06 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 05 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Huỳnh Lê An D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 06 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1992 và anh Huỳnh Lê An D, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Huỳnh Lê An D thống nhất có 01 con chung tên là Huỳnh Trần Bảo T, sinh ngày 15/6/2017. Hiện nay cháu T đang sống với anh D. Ly hôn, chị Trần Thị Thu T và anh Huỳnh Lê An D thống nhất giao cháu Huỳnh Trần Bảo T cho chị Trần Thị Thu T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Huỳnh Lê An D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Huỳnh Lê An D thống nhất tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trần Thị Thu T và anh Huỳnh Lê An D xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 7991 ngày 21/05/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị Trần Thị Thu T 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn P, H. P;
(Số 87, Quyển số 01/2015)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Huỳnh Thị Tân Sang